

NGÔN NG V I VĂN CH NG

**Đ C ĐI M NGÔN NG NG I TR N THU T TRONG
TRUY N NG N NGUY N HUY THI P**
LANGUAGE CHARACTERISTICS OF STORYTELLERS
IN THIEP NGUYEN HUY'S SHORT STORIES

Đ NG NGUY N MINH H NG
(Ths; Tr ng Đ i h c H i Phòng)

Abstract: Storytellers play an important role in conveying the content of stories. By using very simple words, Nguyen Huy Thiep has an engaging writing style. The storytellers of his stories use the language of polyphony to always have a dialogue with the readers. This makes him a novelist of very special literary style.

Key words: language of storytellers; Nguyen Huy Thiép.

1. M đ u

Nguyen Huy Thiép đ c xem là m t hi n t ng đ c bi t trên văn đàn Vi t Nam th i kì đ i m i. Ông thành công h n c là c các sáng tác truy n ng n. Nh ng y u t m i trong truy n ng n Nguyen Huy Thiép r t phong phú, đa đ ng, th hi n m t n i l c l n lao v t duy và ngh thu t trong nh ng tìm tòi, th ngh i m, đ c bi t là ngh thu t k chuy n. Trong bài vi t này, chúng tôi tìm hi u nh ng đ c đi m c a ngôn ng đ i tho i trong l i ng i tr n thu t t ng minh c a truy n ng n Nguyen Huy Thiép.

Ng i tr n thu t là m t hình t ng ngh thu t đ c bi t mang tính h c u, v i vai trò "thay m t" tác gi đ k l i câu chuy n, k l i nh ng đi n bi n xoay quanh các nhân v t c a câu chuy n, phát bi u nh ng quan đi m c a tác gi v con ng i, cu c s ng; đ n đ t, đ nh h ng ng i đ c; t ch c tác ph m.

2. Đ c đi m ngôn ng ng i tr n thu t t ng minh trong truy n ng n Nguyen Huy Thiép

2.1. Ng i tr n thu t và đi m nhìn tr n thu t

Ng i tr n thu t còn đ c g i b ng m t s thu t ng khác là: ng i k chuy n, ch th tr n thu t, ch th k chuy n. Ng i tr n

thu t gi vai trò trung tâm trong vi c bi u đ t n i dung truy n.

Có 3 ngôi tr n thu t: ngôi th nh t, ngôi th hai và ngôi th ba. Khi ng i tr n thu t x ng "tôi", t c là xu t hi n i ngôi th nh t và đ c g i là ng i tr n thu t t ng minh. ở đây, ng i tr n thu t v a đóng vai trò là ng i đ n chuy n v a đ a trên đi m nhìn c a nhân v t đ k chuy n m t cách khách quan.

Đi m nhìn tr n thu t là y u t quan tr ng trong ngh thu t tr n thu t. Đ a vào đi m nhìn, chúng ta có th xác đ nh đ c quan đi m c a tác gi (trong ph n l n tr ng h p), vi c tác gi đ t mình vào trong hay đ ng ra ngoài câu chuy n đ xem xét, miêu t, bình lu n. Đi m nhìn cũng chính là c s đ phân bi t ng i tr n thu t v i tác gi. Ng i tr n thu t luôn g n v i m t đi m nhìn nh t đ nh. Có ba ki u đi m nhìn: đi m nhìn t đ ng sau, đi m nhìn t bên trong và đi m nhìn t bên ngoài câu chuy n.

Kh o sát trong 43 truy n ng n đ c in trong hai t p *T ng v h u* và *Không có vua* c a Nguyen Huy Thiép, do Nhà xu t b n Văn hóa Thông tin xu t b n năm 2011, chúng tôi nh n th y, có 24 truy n đ c đ n đ t b i ng i tr n thu t t ng minh. Trong

số đó, có 12 truyện ngắn của truyện xuất hiện với tư cách tác giả và 11 truyện xuất hiện với tư cách nhân vật trong truyện ngắn. Riêng trong *Tôi ác và truyện phật*, “tôi”, người kể chuyện đứng ở vị trí nhân vật câu chuyện theo quan điểm của bản thân để nêu lên những vấn đề có tính chất luận đề về tôi ác và truyện phật. Dù vậy đáng vẽ, vai trò nào thì cái “tôi” ấy luôn là cái “tôi” mang tính đời thực. Loại người kể chuyện, “là những chỗ đến với hoàn cảnh” bao gồm phần lớn giới thiệu, miêu tả, truyện xuất hiện với, con người; bao gồm cả phần lớn đời thực, tình người đời.

2.2. Người kể chuyện luôn hướng tới một sự giao tiếp hai chiều

Trong các truyện ngắn, Nguyễn Huy Thiệp thường trần trụi với một đề tài: đời sống, nhiệm vụ, vai trò của người viết văn và lịch sử. Trong đó, những truyện ngắn gây nhiều “sóng gió”, được đông đảo giới phê bình văn học và bạn đọc nói chung quan tâm nhiều nhất là đề tài lịch sử. Truyện ngắn viết về đề tài này không nhiều, chủ yếu được kể lại bởi người kể chuyện tự ngôn minh (*Mã Nhã Nam, Kim sơn, Vàng lã, Phàm tiết, Truyện Chi*, chỉ có truyện ngắn *Chút thoáng Xuân Hương* được kể lại bởi người kể chuyện hàm ẩn). Khai thác đề tài này, người kể chuyện của Nguyễn Huy Thiệp thường dẫn dắt bạn đọc đến với những câu chuyện “khác” với những chuyện đã được biết đến với mặt nhân vật lịch sử nào đó (Như Quang Trung, Chúa Nguyễn hay Hoàng Hoa Thám, Truyện Chi). Cái khác ở đây tạo nên sự khác biệt gần như đối lập với điểm nhìn của người kể chuyện đời thực với những nhân vật này (điểm nhìn được hiểu theo nghĩa quan điểm, cách thức nhìn nhận chủ của để tiếp cận cách thức xác lập vị trí trong đời). Bằng cách kể những câu chuyện mới với những con người “cũ” ấy, bằng cách để tiếp cận phần con người - phần nhân tính mà nhiều khi không lấy gì làm cao cả của họ, người kể chuyện của Nguyễn Huy Thiệp đã lên tiếng đối

thời, chất vấn lịch sử - văn chương ghi nhận những nhân vật này ở sự cao cả.

Người kể chuyện tự ngôn minh của Nguyễn Huy Thiệp không bao giờ để người đọc thấy được trong quá trình đời thực. Tác giả không đưa cho người đọc một chân lý sẵn có mà buộc người đọc phải suy nghĩ, tìm tòi, phải tìm mò mẫm trong thời gian những thông tin không được xác thực. Người kể chuyện thường đóng vai trò tác giả, có thể xuất hiện ở đầu truyện hoặc cuối truyện, hay ở cả phần đầu và phần cuối truyện, câu chuyện chính được kể bởi người kể chuyện hàm ẩn. Với sự xuất hiện trở lại tiếp, người kể chuyện tự ngôn minh của Nguyễn Huy Thiệp thường đưa ra những ý kiến hay những chương trình nghị sự để tính xác thực trong câu chuyện và để kể lại. Người kể chuyện còn gây khó khăn cho người đọc trong quá trình giải mã nội dung truyện khi kể những chi tiết mâu thuẫn nhau. Chẳng hạn, truyện ngắn *Cún*, tác giả kể một câu chuyện về cha của nhà nghiên cứu văn học X - được giới thiệu ngay từ đầu truyện là người am hiểu về phê bình văn học, điều này tạo nên niềm tin ban đầu cho người đọc về tính xác thực của câu chuyện. Thế nhưng, đến cuối truyện, tác giả lại phủ nhận hoàn toàn tính xác thực bằng việc “tiết lộ” với người đọc về phần ông của nhà văn X: “Cậu viết những điều bịa đặt! Cậu còn tôn trọng hiện thực. Hiện thực khác lắm! Cậu biết cha tôi như thế nào không? (...) Cha tôi là Cún những không phải thế! (...)”. Hay, trong *Kim sơn*, Đặng Phú Lân theo Gia Long “chín năm không làm những việc gì”, nhưng đã bắt chém đầu khi nhà Nguyễn giành được giang sơn. Nhà văn lại khiến người đọc bối rối khi “kể” thêm rằng, có lần lên Đà Bắc, đã gặp gia đình ông Quách Ngọc Minh, có thể phải là ông Đặng Phú Lân, có vẻ là Ngô Thế Vinh Hoa. Việc kể thêm này khiến người đọc hoang mang về cái chết của Đặng Phú Lân, có thể ông ta đã bị Nguyễn Ánh chém đầu hay không? Cái chết của Ngô Thế Vinh Hoa trong *Phàm tiết* là thế hay gì?

2.3. Ngôn ngữ đời thoại thể hiện qua các biểu thức ngôn ngữ gọi tên các nhân vật giao tiếp

Thông qua việc sử dụng các biểu thức ngôn ngữ gọi tên các nhân vật tham gia vào “đời thoại”, người kể truyện trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp đã đưa các đời thoại giao tiếp tiềm năng trở nên tường minh ngay trong diễn ngôn truyện kể.

+ Tường minh hóa người nói trong khung giao tiếp bằng biểu thức tường minh “tôi” thể hiện xuất hiện từ phần mở đầu truyện ngắn (*Vàng lã, Phím tắt, Mưa Nhã Nam, Cún, Tôi ác và truyện phớt, Chú Hốt tôi...*), chỉ trong một số ít truyện, xuất hiện ở phần cuối (*Truyện Chi, Kim sọc*).

Ở *Vàng lã* biểu thức chỉ xuất hiện người trần thuật tường minh “tôi” xuất hiện ngay đầu truyện ngắn: “Ông Quách Ngọc Minh, người Tu Lý, huyện Đà Bắc viết thư cho **tôi**: Tôi đã đọc truyện ngắn *Kim sọc* của ông kể về từ phở **tôi** là Đông Phú Lân. Riêng chỉ từ từ gặp Nguyễn Du tôi không thích. Nhân vật người trẻ tuổi trong quán trong trẻo lỗ lù, tâm hồn sạch nhè nhè cò núi ra không ra gì. Bài hát *Tài mnh tng đ* c ý gán cho Nguyễn Du là không khéo léo vậy. Ông gong thu xếp lên chửi, tôi sợ cho ông xem vài từ liệu, biết đâu giúp ông có cách nhìn khác. Con gái tôi là Quách Thị Trinh sẽ mời ông món canh nẫu kh ông thích... Nhân đọc c thư **tôi** đã lên thăm gia đình ông Quách Ngọc Minh...”.

Người trẻ thuật tường minh “tôi” cũng có thể xác định được ngay phần mở đầu truyện ngắn *Phím tắt*: “Ông Quách Ngọc Minh (bạn đọc đã làm quen với ông qua hai truyện ngắn *Kim sọc* và *Vàng lã* của **tôi**) người rừng ngôi mộ này là của bà Ngô Thị Vinh Hoa sống cách đây gần hai trăm năm. Truyện thuyết người Mường vùng này kể rằng bà đã lập ra dòng họ Quách... Câu chuyện này kể về người phở n n m trong ngôi mộ y”.

Người kể, trong *Kim sọc*, người trẻ thuật với từ cách tác giả (thông qua việc dùng biểu thức tường minh “tôi”) xuất hiện ở cuối truyện thể hiện vai trò trực tiếp đời thoại với bạn đọc: “**Tôi**, người viết truyện này gần đây lên Đà Bắc, đến Tu Lý ở trong nhà một người Mường. Chỗ nhà tên là Quách Ngọc Minh có cho xem bài viết từ tiên. **Tôi** hết sức ngạc nhiên khi ông Quách Ngọc Minh cho biết từ tiên ông là người Kinh (...). **Tôi** còn đọc con gái ông Quách Ngọc Minh tên là Quách Thị Trinh hát cho nghe một bài hát xò, có lời rất thanh tao và nhẹ nhàng cây xanh.(...) Viết truyện ngắn này, **tôi** muốn đời tng gia đình ông Quách Ngọc Minh đỡ cảm ơn thnh tình của gia đình ông với riêng **tôi**. **Tôi** cũng xin cảm ơn một số nhà nghiên cứu lịch sử và bạn bè quen biết đã giúp **tôi** sưu tầm và chỉnh lý những từ liệu cần thiết cho công việc viết văn, viết rất nhọc nhằn, phở c t p, lời buồn từ n a của **tôi**...”.

+ Tường minh hóa sử có một của người nghe thông qua việc sử dụng các đời thoại nhân xưng ngôi thứ hai. Tác giả từ xưng “tôi” và đưa đời thoại giao tiếp tiềm năng vào khung giao tiếp bằng các đời thoại nhân xưng ngôi thứ hai: “bạn”, “bạn đọc”, “ch”, “chỗ bạn”, “củu”, “cô”: “Tôi sẽ kể chuyện này cho **ch**, vì **ch**, **chỗ bạn** , b i đến b n m i tu i **ch** đã thành bà lão. Tôi sẽ kể chuyện này cho củu, củu im đi, củu còn trẻ quá, củu là thng ng c. Tôi sẽ kể chuyện này cho **cô**, rồi **cô** sẽ đi lý chng. Lúc y ch toàn nhng nh c nhn thoi, không ai kể chuyện **cho** cô nghe c. Ở Nhã Nam, tháng T có m a. Chuyện th này... Một câu chuyện nh v Hoàng Hoa Thám...” (*Mưa Nhã Nam*); “Tôi đã ghi lại nguyên văn lời kể của người ch quán. Trong bản ghi chép, tôi có sửa tên vài ba nhân vật và có thêm bớt ít đầu ch m ph y đ cho đ đ c. Nhân dịp ngày Xuân, vậy xin hiện tng **b n đ c** thân m n g i là món quà mng năm m i” (*Chú Hốt tôi*). Người trẻ thuật trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp

thông ng h thông v ng i đ c nh h đang hi n h u b ng x ng b ng th t tr c m t mình, tr c ti p lên t ng đ i tho i v i ng i đ c Vi c s đ ng các đ i t x ng h t r c ti p trong giao ti p vào di n ngôn truy n k là m t hi n t ng ph bi n truy n ng n Ng u n Huy Thi p.

2.4. Hành đ ng ngôn ng c a ng i tr n thu t mang tính đ i tho i

Giao ti p văn h c là m t ho t đ ng giao ti p đ c bi t, ó ch di n ra quá trình phát (c a nhà văn) mà không ghi nh n nh ng ph n ng c a ng i đ c vào trong di n ngôn văn h c, vì th hành đ ng ngôn ng đ c tr ng, ph bi n c a ng i tr n thu t là hành đ ng k - tr n thu t (hành đ ng này đ c ng i tr n thu t th c hi n nh m thu t i, tái hi n s vi c). Văn b n tr n thu t có th đ c coi nh là m t câu tr n thu t đ c m r ng nh m k i các s ki n cho ng i ti p nh n tr n thu t bi t, đ ng c m và đánh giá cùng mình. Ngoài ra, còn có th tìm th y trong i ng i tr n thu t các ki u hành đ ng ngôn ng khác, v i t n s xu t hi n ít h n nh: hành đ ng miêu t (hành đ ng giúp ng i đ c hình dung đ c các s vi c, chi ti t, nhân v t, th i gian, không gian c a câu chuy n), hành đ ng bi u c m (hành đ ng bày t tr ng thái tâm lí c a ng i k chuy n, làm cho câu chuy n giàu c m xúc), hành đ ng bình lu n, đánh giá (giúp ng i đ c th y rõ thái đ , cách nhìn nh n, đánh giá c a ng i tr n thu t v i các s vi c, nhân v t trong câu chuy n). Các ki u hành đ ng ngôn ng c a ng i tr n thu t trong truy n k có m i quan h ch t ch , trong đó, k (tr n thu t) là hành đ ng ch đ o, các hành đ ng khác (miêu t, bi u c m, bình lu n, đánh giá) có vai trò h t r , ph i h p đ t o đi m nh n trong di n ngôn truy n k.

+ *Hành đ ng k* là hành đ ng đ c thù, c b n, chi m s i ng nh iu nh t trong i ng i tr n thu t t ng minh c a Ng u n Huy Thi p. Có th nói, trong di n ngôn truy n ng n Ng u n Huy Thi p g n nh ch

có hành đ ng k - tr n thu t, nh ng ki u hành đ ng ngôn t khác nh hành đ ng miêu t, hành đ ng bình lu n, đánh giá, hành đ ng bi u c m,... xu t hi n r t ít. Vì th, di n ngôn ch y đ c xây đ ng t i k c a ng i k chuy n. Ch ng h n, đ o n trích sau đây trong truy n ng n *Cún*: “Lão H s quá, b n r n h t c chân tay. Ti ng khóc ng n ng t đúng là có th t. Lão đ ng tai nghe. Đúng là ti ng khóc tr con. Lão H cu ng cu ng ch y xu ng v sông. Lão v a ch y v a ngã. Ti ng khóc n u lão i. Lão nhìn bên đ ng và nh n ra đ a bé n m trong c ng. Lão H đ n đ n hoàn h n. Hóa ra ch ng có ma qu nào c! Hú h n hú v a! Ma qu đã b m t m t c h i đ rình ch p lão! Lão H bò v phía c ng, thò tay kéo đ a bé ra. Chân tay đ a bé l nh bu t. Lão H ôm đ a bé v iu ch . Lão đ t tên nó là Cún”. Đ o n văn ch ch a nh ng câu th c hi n hành đ ng k, nh ng câu đ c đánh đ u b ng đ u ch m c m nh: “Hóa ra ch ng có ma qu nào c! Hú h n hú v a! Ma qu đã b m t m t c h i đ rình ch p lão!” cũng không có ch c năng bi u c m mà v n mang ch c năng k - t ng thu t i tr ng thái tinh th n c a lão H cho đ c gi.

L i t - hành đ ng t (t c nh, t nhân v t) c a ng i tr n thu t trong truy n ng n c a Ng u n Huy Thi p “dù là miêu t thì v n thiên v k” [5, tr.98] và n u t thì th ng ch là vài ba nét ch m phá, theo ki u n m b t th n thái ho c thoáng qua, h t s c chung chung, không c th nh ng đôi khi r t s c c nh. Ng i tr n thu t trong truy n ng n Ng u n Huy Thi p không hé i cho ng i đ c phán đoán đ c thái đ c a tác gi đ i v i nhân v t cũng nh không h hé m đ iu gì v n i tâm nhân v t. Ng i tr n thu t không thâm nh p vào th gi i n i tâm c a nhân v t nên cũng ít nh ng mô t tr ng thái n i tâm, vì th mà hành đ ng miêu t n i tâm nhân v t trong truy n ng n c a Ng u n Huy Thi p th c hi n ch c năng thu t i s

kiến, diến biến là chính, tức là “thiên vô hành đng k nhũu h n” [5, tr. 98].

Hành đng bình luận tr c tiếp c a ng i tr n thu t trong truy n Nguy n Huy Thi p xu t hi n v i s l ng không n, h u h t đ c th c hi n b ng nh ng phát ngôn r t ng n. Đó là nh ng l i bình luận v t u i tr, v tình yêu: “Tu i m i sáu là tu i c a mùa xuân, c a tình yêu. Tình yêu có th có nhũu nh ng mùa xuân thi u n l i ch có m t”; v đ l n: “Tin đ n bao gi c ng th, qua mi ng c a ng i ngu đ t thì qu i thay, th ng thú v h n qua nh ng con ng i t ng tr i.” (Trái tim c a h - *Nh ng ng n gió Hua Tát*); ho c là nh ng bình luận v tình đ c: “Chuy n tình ái, gi ng đ c th ng khôn ngoan và vô trách nh m, gi ng cái thì nh đ và t n t y quá” (*Nàng Bua*); hay: “Chuy n c a tr con thì ng i n không nên c t nghĩa vì logic c a tr con là logic huy n tho i không t n khoáng h u. Ng i n b th c t kh c nghi t làm m t đi s mong manh c a logic huy n tho i, thay vào là th logic x m x t, r ch r i.”; “Nó là đ a nh y c m, nh y c m quá m c, đi u y th t không t t.” (*Tâm h n m*); “Nh ng gì thì gì, b i th c ăn ngon, t t c nh ng l i ch i tai đ u nu t trôi đ c (*Huy n tho i ph ph ng*); “Không th nói Nguy n Tr i đã s ng thanh th n đ i tri u vua Lê Thánh Tôn. V vua tr n m quy n l c, l i ít kinh nghi m s ng, ch thích s chi u n nh h n là nói th ng, nh ng c t tr nhà n c nh b n Lê Ng n, Lê Sát, Lê Văn Linh, Lê Hy... đ u là nh ng chính khách xu t thân giang h, tr n c b ng m u m o ch không xu t phát t đ o và lu t.” (*Nguy n Th L*); v h c v n v i ph n : “V i ph n, h c v n gi vai trò th y u t o nên s c m nh th n thánh c a h, đi u này không ph i ch ng minh” (*Không có vua*); “Tri u Nguy n c a vua Gia Long l p ra là m t tri u đ i t h i. Ch xin l u ý b n đ c đây là tri u đ i đ l i nhũu l ng (*Vàng l a*)... Nhìn chung, ki u bình luận c a ng i tr n thu t trong truy n ng n Nguy n Huy

Thi p luôn luôn có xu h ng h n ch s đnh giá c a mình m c dù ng i tr n thu t có r t nhũu th c quy n trong v n đ này. Xu h ng ch y u là bình luận ng n và trong bình luận th ng ch k t l n riêng ph n mình và dành riêng ch tr ng cho ng i đ c.

V i v c h n ch t i đa nh ng hành vi mi u t, hành vi bình luận hay bi u c m đ t o cho ng i đ c nh ng đnh h ng ban đ u trong quá trình gi i m t tác ph m, ng i tr n thu t trong truy n ng n Nguy n Huy Thi p đã b t bu c ng i đ c ph i cùng “đng nã” đ l i gi i nh ng v n đ đ c đ t ra trong di n ngôn, c nh ng v n đ mà b n thân ng i tr n thu t cũng ch a có đ c câu tr l i h p lý; t c là đã có s đch chuy n t đ c tho i sang đ i tho i v i đ c gi.

Trong truy n Nguy n Huy Thi p, ng i tr n thu t luôn ch là ng i kh i g i đ ng i đ c tham gia vào quá trình đ i tho i th c s, không áp đ t ý ki n ch quan c a mình lên ng i đ c: “Tôi - ng i v i t truy n ng n này - c m gh t sâu s c cái k t thúc truy n th ng y. Qu th c, cái k t thúc y là tuy t di u và c m đng, trí tu dân gian đã nh c lòng làm h t s c mình. Còn tôi, tôi có cách k t thúc khác. Đ y là bí m t c a riêng tôi. Tôi bi t giây phút r t đ i Tr ng Chi cũng s v ng t c. Nh ng đ y không ph i là l i ch ng. M N ng s ng su t đ i sung s ng và h nh phúc. Đi u y v a tàn nh n, v a phi lý. L đ i là th” (*Tr ng Chi*). B ng cách này, ng i tr n thu t đã b c l r o thái đ c a mình, “c m gh t sâu s c” cái k t thúc truy n th ng c a câu chuy n dân gian này, cái k t thúc mà các tác gi dân gian đã ru ng ng i đ c b ng nh ng “o t ng c tích” ng t ngào. Anh ta tuyên b r ng, mình có m t cách k t thúc truy n khác (có l là h p lý h n (?) nh ng không h áp đ t mà ch là c s đ ng i đ c xem xét, đánh giá v nh n v t và truy n ng n mà thôi. Trong *Th c m*, k t thúc câu chuy n, ng i tr n thu t nói v i b n đ c: “Câu chuy n trên đây do

